TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/DSST
Ngày: 12/9/2023
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thạch Tân Dân
2. Ông Nguyễn Văn Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST- DS, ngày 11 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2023/QĐST- DS, ngày 28 tháng 8 năm 2023; giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A
Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà B, phường N, Quận K, thành phố P.
Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Trần Thị T - Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1.
Người được bà H ủy quyền lại:
+ Anh Trần Sơn T - Cán bộ Ngân hàng A.
+ Anh Phạm Tiến N - Cán bộ Ngân hàng A.
+ Anh Nguyễn Thanh B - Cán bộ Ngân hàng A.
+ Anh Nguyễn Thành N - Cán bộ Ngân hàng A.
Cùng địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà H, số 26 F, phường U, quận R, thành phố P
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

(Anh N có mặt, các anh chị T, B, N xin vắng mặt; anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Tiến N trình bày:*

Ngày 26/01/2022, anh Đ có ký "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 9124077.22, với Ngân hàng A - Chi nhánh Quận D, để vay 887.000.000 đồng. A đã giải ngân cho anh Nguyễn Thanh Đ theo "ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN KIÊM KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ" số 9124077(1).22, ngày 26/01/2022, mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT 3008, thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 28/01/2022 đến ngày 27/01/2030), lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,9%/năm, lãi suất ưu đãi 3,3 %/năm và áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần, bằng lãi suất cơ sở, theo sản phẩm quy định của A tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm. Thời gian trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 01 hàng tháng, thực hiện kỳ trả nợ đầu vào ngày 01/03/2022, mỗi kỳ trả 9.239.584 đồng và trả phí theo quy định của A từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Anh Đ có thế chấp tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT 3008 theo "HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI" số 8562485.22, ngày 26/01/2022.

Sau khi vay, anh Đ đã thanh toán nợ gốc là 27.718.752 đồng và thanh toàn nợ lãi là 20.789.683 đồng đến ngày 30/5/2022. Từ ngày 01/6/2022, anh Đ không trả tiền cho A nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. A đã đôn đốc, tạo điều kiện để anh Đ trả nợ nhưng anh Đ vẫn không thực hiện. Đến ngày xét xử (12/9/2023), anh Đức còn nợ A các khoảng nợ như sau: Nợ tiền gốc 859.281.248 đồng**;** tính đến ngày 12/9/2023, nợ lãi trong hạn là 18.828.258 đồng, nợ lãi quá hạn là 182.250.021 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 1.060.359.528 đồng. A yêu cầu anh Đ trả cho A số tiền còn nợ 1.060.359.528 đồng, thời gian trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật và trả lãi tiếp từ ngày 13/9/2023 đến khi trả xong nợ gốc với lãi suất theo "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 9124077.22, ngày 26/01/2022, giữa A và anh Đ.

* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh Đ hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 275, 463, 466, 486, 357, 292, 307, 317, 319, 320 và 322 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 12 Luật Ngân hàng nhà nước ; Điều 91 Luật; Điều 147 Bột luật tố tụng dân sự năm 2915; Điều 3,6, khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Đức có nghĩa vụ trả cho A số tiền vay còn nợ gốc là 859.281.248 đồng và các khoản nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo yêu cầu của A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Ngân hàng A khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ trả tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Các đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Sơn T, anh Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Thành N xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện

[2.1]. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Đức trả cho A tiền vay còn nợ gốc, nợ lãi tổng cộng là 1.060.359.528 đồng. Xét thấy, anh Đ và A có ký "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 9124077.22, ngày 26/01/2022. Trong hợp đồng có xác định số tiền vay, thỏa thuận lãi suất, thời hạn thanh toán nên hợp đồng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định anh Đ tự nguyện vay tiền của A theo nội dung "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 9124077.22, ngày 26/01/2022. Từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử, anh Đ không thực hiện trả nợ định kỳ khi đến hạn nên anh Đ đã vi phạm hợp đồng. Do đó, A chấm dứt hợp đồng với anh Đ và yêu cầu anh Đ trả cho A tiền nợ gốc là 859.281.248 đồng; nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 12/9/2023, tổng cộng 1.060.359.528 đồng là phù hợp nên chấp thuận.

[2.2]. Khi vay tiền, anh Đ có thế chấp xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT 3008, theo "HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI" số 8562485.22, ngày 26/01/2022. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, A không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về thời gian trả

Tại phiên tòa, anh N yêu cầu anh Đ trả cho A số tiền vay còn nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 12/9/2023, tổng cộng là 1.060.359.528

đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại điểm 2.5 phần 2 của "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 9124077.22, ngày 26/01/2022, giữa A và anh Đ, hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán là "*hàng tháng*". Từ ngày 16/01/2022 đến nay, anh Đ không trả tiền cho A. Nay A yêu cầu anh Đ trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử là 12/9/2023; trả khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 13/9/2023 đến ngày trả xong nợ vốn, theo lãi suất thỏa thuận trong "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 9124077.22, ngày 26/01/2022, là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về phát biểu của kiểm sát viên

Ý kiến phát biểu và đề nghị của kiểm sát viên phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận

[5] Về án phí

- Anh Đ có nghĩa vụ trả tiền cho A nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Ngân hàng A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 12 Luật Ngân hàng nhà nước;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 5 và khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.
- Buộc anh Nguyễn Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền vay còn nợ gốc, nợ lãi tổng cộng là 1.060.359.528 đồng (*một tỉ không trăm sáu mươi triệu ba trăm năm mươi chín nghìn năm trăm hai mươi tám*) đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật và trả lãi tiếp từ ngày 13/9/2023 đến ngày trả xong nợ gốc, theo lãi suất trong "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 9124077.22, ngày 26/01/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng A và anh Đ.
- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Thanh Đ có nghĩa vụ nộp án phí dân sư sơ thẩm là 43.810.785 (*bốn mươi ba triệu tám trăm mười nghìn bảy trăm tám mươi lăm)* đồng.

+ Ngân hàng A không nộp tiền áp phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.703.000 đồng (*mười chín triệu bảy trăm lẽ ba nghìn)* đồng, theo biên lai thu số 0008529, ngày 14/4/2023, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng Anh Đ, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI